

Số: 337/QĐ-UBND

Minh Long, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán đo đạc, chỉnh lý, trích lục bản đồ địa chính và cấm cọc giải phóng mặt bằng công trình: Kè sạt lở bờ tả sông Phước Giang (Đoạn từ Đập Suối Lớn đến cầu Long Mai)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai 2013 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 16/8/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về định mức kinh tế kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định 872/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Bảng xếp loại đường tỉnh để xác định cước vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

*Căn cứ Quyết định 989/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

*Căn cứ Quyết định 990/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

*Căn cứ Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt dự án: Kè sạt lở bờ tả sông Phước Giang (Đoạn từ Đập Suối Lớn đến cầu Long Mai);*

*Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước thực hiện dự án: Kè sạt lở bờ tả sông Phước Giang (Đoạn từ Đập Suối Lớn đến cầu Long Mai);*

*Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt chỉ định đơn vị nhận thầu gói thầu số 5: Đo đạc, chỉnh lý, trích lục bản đồ địa chính và cắm cọc giải phóng mặt bằng dự án: Kè sạt lở bờ tả sông Phước Giang (Đoạn từ Đập Suối Lớn đến cầu Long Mai);*

*Căn cứ Công văn số 83/SXD-CL&VL ngày 12/01/2024 của Sở Xây dựng về việc Công bố giá VLXD Quý IV năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

*Xét Tờ trình số 28/TTr-BQL ngày 29/3/2024 của BQL dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện về việc xin thẩm định và phê duyệt dự toán đo đạc, chỉnh lý, trích lục bản đồ địa chính và cắm cọc giải phóng mặt bằng công trình: Kè sạt lở bờ tả sông Phước Giang (Đoạn từ Đập Suối Lớn đến cầu Long Mai); Báo cáo thẩm định số 08/KQTĐ-KT&HT ngày 10/4/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán đo đạc, chỉnh lý, trích lục bản đồ địa chính và cắm cọc giải phóng mặt bằng dự án: Kè sạt lở bờ tả sông Phước Giang (Đoạn từ Đập Suối Lớn đến cầu Long Mai), với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự toán:** Đo đạc, chỉnh lý, trích lục bản đồ địa chính và cắm cọc giải phóng mặt bằng dự án: Kè sạt lở bờ tả sông Phước Giang (Đoạn từ Đập Suối Lớn đến cầu Long Mai).

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND huyện Minh Long.

**3. Chủ đầu tư:** BQL dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Minh Long.

**4. Nguồn vốn:** Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách huyện.

**5. Đơn vị lập dự toán:** Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tư vấn Thăng Lợi.

**6. Đơn vị thẩm tra:** Công ty TNHH tư vấn trắc địa bản đồ Đất Quảng.

**7. Địa điểm thực hiện:** Xã Thanh An, Long Mai và Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

**8. Quy mô công việc**

8.1. Đo vẽ bản đồ địa chính khu đất tỷ lệ 1/1.000

a) Chinh lý riêng từng thửa đất của bản đồ địa chính:

- Thửa đất có diện tích  $<100m^2$ : 13 thửa;
- Thửa đất có diện tích  $100m^2 - 300m^2$ : 11 thửa;
- Thửa đất có diện tích  $>300m^2 - 500m^2$ : 03 thửa;
- Thửa đất có diện tích  $>500m^2 - 1.000m^2$ : 06 thửa;
- Thửa đất có diện tích  $>1.000m^2 - 3.000m^2$ : 10 thửa;
- Thửa đất có diện tích  $>3.000m^2 - 10.000m^2$ : 10 thửa.
- Thửa đất có diện tích  $>10.000m^2 - 100.000m^2$ : 01 thửa.

b) Chinh lý do yếu tố quy hoạch dựa trên tài liệu được cung cấp:

- Thửa đất có diện tích  $<100m^2$ : 18 thửa;
- Thửa đất có diện tích  $100m^2 - 300m^2$ : 10 thửa;
- Thửa đất có diện tích  $>300m^2 - 500m^2$ : 09 thửa;
- Thửa đất có diện tích  $>500m^2 - 1.000m^2$ : 07 thửa;
- Thửa đất có diện tích  $>1.000m^2 - 3.000m^2$ : 12 thửa;
- Thửa đất có diện tích  $>3.000m^2 - 10.000m^2$ : 05 thửa.
- Thửa đất có diện tích  $>10.000m^2 - 100.000m^2$ : 01 thửa.

c) Trích đo chinh lý thửa đất

- Thửa đất có diện tích  $>10.000m^2 - 100.000m^2$ : 01 thửa.

d) Lập phiếu kết quả đo đạc địa chính thửa đất: 117 thửa.

e) Biên tập bản đồ địa chính khu đất tỷ lệ 1/1.000: 03 tờ.

8.2. Cắm cọc giải phóng mặt bằng:

Định vị và cắm mốc GPMB (mốc bê tông): 134 mốc.

8.3. Lập phương án kỹ thuật

8.4. Khai thác tài liệu đất đai

8.5. In bản đồ địa chính khu đất: 13 tờ.

**9. Tổng kinh phí:** 362.803.000 đồng. (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi hai triệu tám trăm lẻ ba nghìn đồng).

Stt	Hạng mục kinh phí	Dự phê duyệt
<b>I</b>	<b>Chi phí đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính và cắm mốc GPMB</b>	<b>322.818.291</b>
<b>I.1</b>	<b>Đo vẽ bản đồ địa chính khu đất tỷ lệ 1/1000</b>	<b>87.621.786</b>
1	Chỉnh lý do yếu tố quy hoạch dựa trên tài liệu được cung cấp	51.920.265
1.1	Diện tích thửa $<100m^2$	6.991.452

1.2	Diện tích thửa từ $100m^2 - 300m^2$	7.024.853
1.3	Diện tích thửa từ $>300m^2 - 500m^2$	2.037.312
1.4	Diện tích thửa từ $>500m^2 - 1.000m^2$	4.961.676
1.5	Diện tích thửa từ $>1.000m^2 - 3.000m^2$	11.328.914
1.6	Diện tích thửa từ $>3.000m^2 - 10.000m^2$	17.478.623
1.7	Diện tích thửa từ $>10.000m^2 - 100.000m^2$	2.097.435
2	Chỉnh lý do yếu tố quy hoạch dựa trên tài liệu được cung cấp	26.199.359
2.1	Diện tích thửa $<100m^2$	4.840.236
2.2	Diện tích thửa từ $100m^2 - 300m^2$	3.193.120
2.3	Diện tích thửa từ $>300m^2 - 500m^2$	3.055.968
2.4	Diện tích thửa từ $>500m^2 - 1.000m^2$	2.894.311
2.5	Diện tích thửa từ $>1.000m^2 - 3.000m^2$	6.797.352
2.6	Diện tích thửa từ $>3.000m^2 - 10.000m^2$	4.369.655
2.7	Diện tích thửa từ $>10.000m^2 - 100.000m^2$	1.048.717
3	Trích đo địa chính thửa đất	5.243.587
	Diện tích thửa từ $>10.000m^2 - 100.000m^2$	5.243.587
4	Lập phiếu kết quả đo đạc địa chính thửa đất	1.086.138
5	Biên tập bản đồ địa chính khu đất tỷ lệ 1/1000, phục vụ kiểm kê, lập PABT	3.172.437
<b>I.2</b>	<b>Cắm cọc GPMB</b>	<b>225.878.440</b>
	Định vị và cắm mốc GPMB	225.878.440
<b>I.3</b>	<b>Chi phí lập phương án kỹ thuật</b>	<b>7.698.065</b>
<b>I.4</b>	<b>Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai</b>	<b>840.000</b>
1	Điểm tọa độ chính	600.000
2	Bản đồ địa chính	240.000
<b>I.5</b>	<b>In bản đồ địa chính khu đất</b>	<b>780.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí kiểm tra, nghiệm thu</b>	<b>13.110.516</b>
<b>A</b>	<b>Tổng dự toán trước thuế (I+II)</b>	<b>335.928.807</b>
<b>B</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng (A*8%)</b>	<b>26.874.305</b>
<b>C</b>	<b>Tổng dự toán (A+B)</b>	<b>362.803.112</b>
	<b>Làm tròn</b>	<b>362.803.000</b>

**Điều 2.** Quyết định này là căn cứ để Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy

định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện; Chủ tịch UBND các xã Long Hiệp, Long Mai, Thanh An; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tư vấn Thắng Lợi, Công ty TNHH tư vấn trắc địa bản đồ Đất Quảng và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT, các PCT;
- VP: PCVP;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Bảy**